

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN HỌC THEO CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẢM BẢO SỰ LIÊN KẾT CÁC THÀNH TỐ CỦA QUÁ TRÌNH DẠY HỌC

Lưu Khánh Linh

Nghiên cứu sinh Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh  
Email: luukhanhlinh@ufm.edu.vn

## Article History

Received: 20/3/2020

Accepted: 15/4/2020

Published: 08/5/2020

## Keywords

standard learning outcomes,  
assessments, learning  
outcomes.

## ABSTRACT

Quality assurance of training programs is prescribed for universities according to the Law on Higher Education. One of the core issues to ensure the quality of current curriculum is to evaluate the ability, academic achievement or more specifically, students' learning results according to the training program's output standards that the school has announced in accordance with the Ministry of Education and Training. The paper shows the levels of learning outcomes and how to implement the assessment of subject learning outcomes of the training program to ensure the alignment of the elements of the teaching process including the output standards, teaching and learning activities. The training program output standard is the basis for designing teaching and learning activities and the evaluation of learning results is the evaluation goal to be addressed.

## 1. Mở đầu

Ở Việt Nam, cụm từ “Chuẩn đầu ra” (CĐR) được Bộ GD-ĐT sử dụng tại Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 về hướng dẫn xây dựng, công bố CĐR ngành đào tạo trình độ đại học và Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học. Qua đó, Bộ GD-ĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (KQHT) nhằm đáp ứng các CĐR CTĐT đã công bố.

Đánh giá KQHT theo CĐR CTĐT giúp nhà trường/ giảng viên xác định được mức độ thành tích của sinh viên (SV) đạt được trong quá trình học tập so với CĐR cần đạt của chương trình, trong đó CĐR CTĐT được phân bổ cho từng môn học và bài học cụ thể.

Bài viết thể hiện các cấp độ CĐR và cách thức triển khai đánh giá KQHT môn học theo CĐR của CTĐT nhằm đảm bảo sự liên kết các thành tố của quá trình dạy học bao gồm CĐR, hoạt động dạy và học.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Chuẩn đầu ra

Nghiên cứu về CĐR CTĐT trình độ đại học cần hiểu một số nội dung cơ bản như sau: 1) Khái niệm CĐR, 2) Các cấp độ của CĐR, 3) Yêu cầu CĐR.

#### 2.1.1. Khái niệm

- CĐR là quy định về nội dung kiến thức chuyên môn; kỹ năng thực hành, khả năng nhận thức công nghệ và giải quyết vấn đề; công việc mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng trình độ, ngành đào tạo (Bộ GD-ĐT, 2010).

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT (Điều 3) về Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của GDDH và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ thì: “CĐR là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành CTĐT, được cơ sở đào tạo cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện”; “là năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp, là khả năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và tâm huyết với nghề; bao gồm kiến thức, kỹ năng, tính chủ động sáng tạo trong giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành/ chuyên ngành tương ứng đối với mỗi trình độ đào tạo” (Bộ GD-ĐT, 2015).

- CĐR thể hiện những gì SV nên biết, hiểu và có năng lực thực hiện trên cơ sở trình độ văn bằng yêu cầu. CĐR là khẳng định những điều mà chúng ta muốn SV có khả năng biết, hiểu, làm nhờ hoàn thành một khóa đào tạo (Huba, Mary & Freed, Jann, 2000).

- CDR là quy định về nội dung kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành, khả năng nhận thức công nghệ và giải quyết vấn đề; công việc mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu khác đối với từng trình độ, ngành đào tạo (Airasian, 2005).

- CDR là năng lực dự kiến/mong đợi người học làm được sau khi hoàn tất một buổi học, một môn học, một khóa học/một CTĐT (Đoàn Thị Minh Trinh và Nguyễn Hội Nghĩa, 2014).

Khái niệm CDR được sử dụng phổ biến trong giáo dục với nhiều cách tiếp cận khác nhau. Có 2 cách tiếp cận khi nói về CDR đó là: (1) CDR trong mối quan hệ giữa các cơ sở đào tạo, với các nhà tuyển dụng và xã hội, (2) CDR trong mối quan hệ với CTĐT (Hoàng Thị Hương, 2018). Với 2 cách tiếp cận này, tác giả cho rằng:

+ Đối với cách tiếp cận thứ nhất: CDR của CTĐT là một mẫu số chung cho sản phẩm đào tạo của trường, nó xác định chất lượng tối thiểu của người học sau khi tốt nghiệp chương trình với những chỉ số về phẩm chất, kiến thức, kỹ năng/ kỹ xảo, tính cách/ hành vi và khả năng/ năng lực để trao đổi, công nhận lẫn nhau giữa các trường. Sản phẩm đào tạo của trường cung ứng nguồn nhân lực cho xã hội nên cần đáp ứng các nhu cầu của nhà tuyển dụng và CDR CTĐT cần có sự kết nối, gắn kết giữa cơ sở đào tạo với “thế giới nghề nghiệp”.

+ Đối với cách tiếp cận thứ hai: CDR và CTĐT có tính độc lập tương đối nhưng có mối quan hệ chặt chẽ, tác động, chi phối lẫn nhau, cùng hướng đến mục tiêu đào tạo của chương trình. CDR của CTĐT có nhiều cấp độ, được phân nhiệm cho từng môn học và bài học cụ thể trong chương trình. CDR giúp người dạy hình thành ý đồ giảng dạy ngay từ đầu đối với từng môn học thể hiện qua việc lựa chọn phương pháp, nội dung dạy học và kiểm tra, đánh giá KQHT; CDR giúp người học biết được họ sẽ học được gì, làm được gì sau khi tốt nghiệp và có kỳ vọng về nó.

Tóm lại, CDR cũng góp phần “lượng hóa” mức độ tích lũy kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học tăng dần qua quá trình đào tạo. CDR được xây dựng nhằm mục đích:

- Đối với người dạy: đây chính là các kiến thức, kỹ năng và thái độ tối thiểu mà nhà trường cần trang bị cho SV.

- Đối với người học: đây chính là các kiến thức, kỹ năng và thái độ tối thiểu mà SV cần đảm bảo được, lĩnh hội được ngay khi tốt nghiệp.

### 2.1.2. Các cấp độ chuẩn đầu ra

Đề xướng CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate) chia CDR có 4 cấp độ (xem hình 1). Cấp độ trên phân bổ các yêu cầu CDR cho cấp độ dưới; đến cấp độ bài học, CDR đã được cụ thể hóa trong từng bài học để tích hợp đạt CDR của môn học, từ đó tích hợp thành đạt CDR của chương trình (Đoàn Thị Minh Trinh, 2012).

CDR cấp trường thể hiện qua mục tiêu chung của CTĐT về trình độ năng lực của SV tốt nghiệp. CDR cấp trường là tuyên bố về năng lực chung cần có của SV tốt nghiệp một vài năm sau khi tốt nghiệp.

CDR cấp CTĐT là tuyên bố mô tả trình độ năng lực của SV ngay khi tốt nghiệp hoàn thành chương trình. CDR CTĐT thể hiện qua các mục tiêu cụ thể của CTĐT và các yêu cầu của CTĐT về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm.

CDR môn học thể hiện qua các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng phải đạt được khi hoàn thành môn học.

CDR bài học thể hiện qua yêu cầu về kiến thức, kỹ năng phải đạt được của bài học.



Hình 1. Các cấp độ CDR (nguồn: Đoàn Thị Minh Trinh, 2012)

### 2.1.3. Yêu cầu về chuẩn đầu ra

Vì CDR là cụ thể hóa cho mục tiêu đào tạo của chương trình nên khi viết CDR cũng cần đảm bảo nguyên tắc SMART và phân loại theo thang Bloom. Cụ thể:

- Nguyên tắc SMART (Specific - Measurable - Actionable - Realistic - Timebound). CDR phải cụ thể, đo lường được, có tính khả thi để thu thập được bằng chứng, phải có tính gắn kết và hướng đến mục tiêu cụ thể trong thực tế, phải tường minh rõ ràng, dễ hiểu và có thời hạn thực hiện cụ thể.

- Phân loại Bloom (Bloom's Taxonomy) trong mô tả mức độ đạt được CDR của CTĐT trên 3 lĩnh vực cụ thể đó là: lĩnh vực nhận thức (Cognitive domain), lĩnh vực cảm xúc (Affective domain), lĩnh vực hành vi (Sycomotor domain). Mỗi lĩnh vực được phân chia thành 5 hoặc 6 mức độ, sắp xếp theo thứ tự từ đơn giản đến phức tạp, đặt ra những yêu cầu người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp.

## 2.2. Đánh giá kết quả học tập theo Chuẩn đầu ra

### 2.2.1. Khái niệm

KQHT là mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng hay nhận thức của SV trong một lĩnh vực, một MH (Nguyễn Đức Chính và Đinh Thị Kim Thoa, 2005). KQHT được hiểu theo 2 nghĩa: một là, mức độ SV đạt được so với các mục tiêu học tập đã xác định (theo tiêu chí); hai là mức độ SV đạt được so với những SV cùng học khác (theo tiêu chuẩn) (Đặng Bá Lãm, 2003). KQHT theo nghĩa rộng là tổng thể các biểu hiện phản ánh sự thay đổi trên phương diện nhận thức (cognition), năng lực hành động (competency), thái độ biểu cảm xã hội (attitude) cũng như tương tác xã hội (behavior) mà cá nhân có được thông qua hoạt động học tập tự giác, tích cực, chủ động diễn ra một cách bình thường trong cuộc sống, trong các hoạt động và các mối quan hệ xã hội của mỗi người; KQHT theo nghĩa hẹp là thành quả thực tế (achievement) của các nhân người học phản ánh mức độ đáp ứng yêu cầu học tập theo định hướng mục tiêu, của nội dung học tập trong MH cũng như trong chương trình giáo dục quy định, chúng được đánh giá trên cơ sở đo lường và kiểm tra theo các tiêu chí khác nhau (Nguyễn Thành Nhân, 2014). KQHT là bằng chứng sự thành công của SV về kiến thức, kỹ năng, năng lực, thái độ được đặt ra trong mục tiêu giáo dục (Joao Duque, 2006).

Trên cơ sở kế thừa các nhà khoa học và thực tiễn GDĐH, chúng tôi quan niệm KQHT như sau:

KQHT là thành quả năng lực của SV, nó phản ánh mức độ đáp ứng các yêu cầu học tập mà mục tiêu đề ra và được cụ thể hóa thành các CDR về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm.

Từ điển Giáo dục học định nghĩa “đánh giá KQHT là xác định mức độ nắm bắt được kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của người học so với yêu cầu của chương trình đề ra. Nội dung đánh giá là những KQHT hằng ngày, cũng như những kết quả phản ánh trong các kì kiểm tra định kì, kiểm tra tổng kết về mặt kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của từng môn học. Yêu cầu đánh giá là chú trọng xem xét mức độ thông hiểu và bền vững của kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo so với chuẩn của chương trình” (Bùi Hiền, 2013, tr 72).

Đánh giá KQHT là quá trình thu thập, phân tích và giải thích thông tin một cách có hệ thống nhằm xác định mức độ đạt đến các mục tiêu giảng huấn về phía người học. Đánh giá có thể thực hiện bằng phương pháp định lượng (đo lường) hay định tính (phỏng vấn, quan sát) (Đặng Bá Lãm, 2003).

Đánh giá KQHT là việc thiết lập một quá trình đo KQHT của SV về các mặt kiến thức đạt được. Đánh giá KQHT cung cấp cho SV sự phản hồi về việc học của họ và giúp họ nâng cao thành tích của mình. Nó cũng giúp đánh giá hữu hiệu việc dạy của GV (QAA, 2004).

Trên cơ sở các khái niệm về đánh giá KQHT và CDR, tác giả khái niệm đánh giá KQHT theo CDR như sau:

- Đánh giá KQHT theo CDR CTĐT là đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu đã đề ra cho SV ngay sau khi hoàn thành một CTĐT, trong đó các mục tiêu này được cụ thể hóa thành các CDR của môn học thuộc CTĐT.

- Đánh giá KQHT theo CDR CTĐT là sự đối chiếu so sánh trình độ năng lực SV đạt được (thể hiện qua kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm vận dụng kiến thức kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn) so với các CDR đã công bố.

### 2.2.2. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập theo Chuẩn đầu ra

Trong thực tiễn dạy học, có 3 phương pháp đánh giá KQHT thường được áp dụng:

- Đánh giá chẩn đoán/ đánh giá ban đầu/ đánh giá đầu vào (diagnostic assessment): được tiến hành trước khi dạy một môn học/ bài học/ chủ đề học tập/ nhiệm vụ học tập nào đó, giúp giảng viên nắm được tình hình SV lĩnh hội những kiến thức liên quan, những điểm SV nắm vững, những lỗ hổng cần bổ khuyết để quyết định cách dạy cho thích hợp.

- Đánh giá quá trình/ đánh giá theo tiến trình/ đánh giá thường xuyên (on-going/ formative assessment): được tiến hành nhiều lần trong giảng dạy nhằm cung cấp nhưng thông tin ngược để GV và SV kịp thời điều chỉnh cách dạy và cách học, ghi nhận kết quả từng phần để tiếp tục thực hiện chương trình một cách vững chắc.

- Đánh giá tổng kết/ đánh giá định kì (summative assessment): tiến hành khi kết thúc môn học/ khóa học bằng những kì thi nhằm đánh giá tổng quát KQHT, đối chiếu với những CDR đã công bố.

Các thông tin về đánh giá cần được cung cấp kịp thời và chia sẻ giữa các bên liên quan bao gồm: người dạy, người học, phụ huynh, các nhà quản lí. Khi tiến hành đánh giá KQHT, cần lưu ý phải đảm bảo tiêu chí INFORM (CEE-HCMUS, 2010) dưới đây:

- Identify: xác định CDR của CTĐT cần đánh giá, xây dựng công cụ và nội dung đánh giá phù hợp trên cơ sở đánh giá trình độ năng lực của SV.
- Note: chú ý đến cơ hội để SV có khả năng thể hiện sự tiến bộ. Kết quả đánh giá phải đảm bảo tính giá trị và độ tin cậy, phản ánh được mức độ kì vọng về năng lực/ CDR cần đạt được và mức độ năng lực thực tế của SV (có thể đạt/không đạt CDR).
- Focus: tập trung vào đánh giá các kiến thức, kĩ năng mà CDR yêu cầu. Quyết định đánh giá phải dựa trên các bằng chứng là KQHT của SV qua các bài kiểm tra, hoạt động, tình huống hoặc các nhiệm vụ học tập được giao.
- Offer: phục vụ cho SV có cơ hội nhận ra và đánh giá sự tiến bộ đạt được.
- Record: ghi nhận những điểm quan trọng, đáng chú ý trong quá trình đánh giá và đánh giá có tính kế thừa liên tục. Đánh giá là một quá trình, bắt đầu khi định ra một mục tiêu và kết thúc khi đề ra một quyết định liên quan đến mục tiêu đó. Tuy nhiên, quá trình đánh giá không chỉ kết thúc khi ra được quyết định, mà cần hiểu quyết định đó sẽ tiếp tục đánh dấu cho sự khởi đầu một quá trình khác tiếp theo.
- Modify: làm căn cứ để đổi mới phương pháp dạy và học. Đánh giá được diễn ra trong mối liên hệ chặt chẽ giữa hoạt động dạy và học. Kết quả đánh giá sẽ phản hồi cho GV và SV về quá trình dạy học, là cơ sở để xuất những quyết định thích hợp để cải thiện thực trạng, nâng cao chất lượng chương trình và hiệu quả đào tạo.

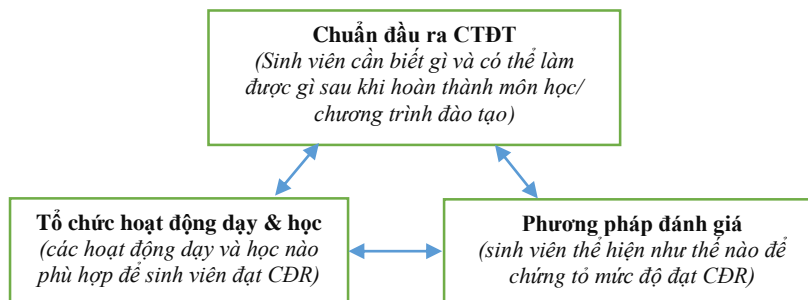
### 2.2.3. Các yêu cầu đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra

Việc đánh giá cần phải được cân nhắc tính toán và tích hợp bằng nhiều hình thức khác nhau như một thành tố quan trọng trong suốt quá trình dạy học. Tuy nhiên trong thực tế dạy học, việc kiểm tra đánh giá thường được coi là khâu đi sau cuối cùng khi kết thúc bài học, môn học, chương học. Quan niệm này có những hạn chế sau: Không định hướng cho việc dạy và học, không bám sát vào mục tiêu dạy học, thiếu sự đa dạng, không cung cấp kịp thời thông tin về sự tiến bộ của người học, tạo “sức ỳ” cản trở quá trình đổi mới phương pháp dạy học. Như vậy, nhằm khắc phục những hạn chế trên, đánh giá KQHT theo CDR cần đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Đánh giá cần được thực hiện liên tục, song song với quá trình dạy học, bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với việc dạy và học hàng ngày;
- Đánh giá phải dựa trên các CDR học tập môn học, mục tiêu dạy học, theo các tiêu chí cụ thể đã được công bố trước cho SV;
- Đánh giá thể hiện mối liên hệ giữa CDR các môn học trong việc hình thành CDR của CTĐT;
- Đánh giá được thiết kế dựa trên sự thu hút SV cùng tham gia đánh giá, khuyến khích tạo động lực học tập, nâng cao ý thức và niềm tin cho người học;
- Đánh giá phải chính xác, khách quan, phân hóa và công bằng;
- Các thông tin đánh giá cần được phân tích, tích hợp (thậm chí dùng làm công cụ, phương tiện) ngay trong quá trình diễn ra bài học;
- Thông tin đánh giá phải được lưu giữ và phân tích cẩn thận, phục vụ cho các quá trình thành phần của dạy học;
- Đánh giá dựa trên bằng chứng xác thực hơn là cảm tính;
- Câu hỏi, bài kiểm tra cần gắn với những vấn đề thực tế.

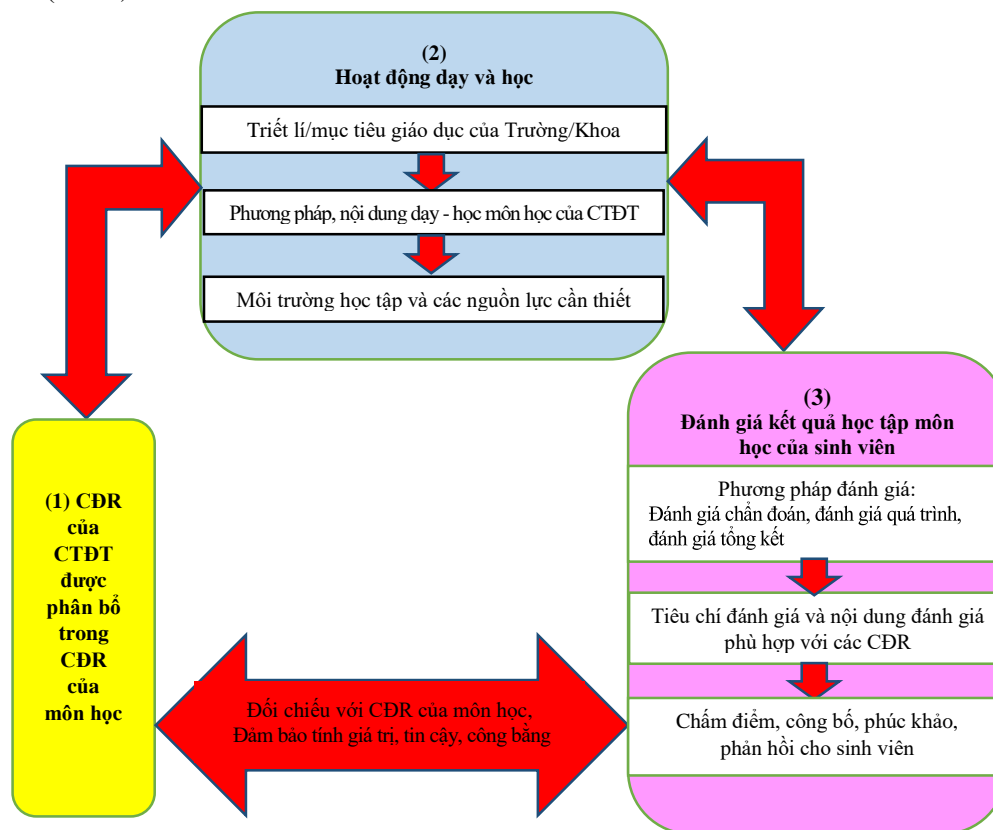
### 2.3. Triển khai đánh giá kết quả học tập đảm bảo sự liên kết các thành tố của quá trình dạy học

Nghiên cứu của John Biggs & Catherine Tang (2009) đã cụ thể hóa các thành tố trong quá trình dạy học theo một liên kết có cấu trúc (Constructive Alignment - CA) gồm 3 thành tố chính, đó là: 1) CDR của CTĐT; 2) Các hoạt động dạy - học và 3) Đánh giá KQHT (hình 2). Trong đó CDR CTĐT là cơ sở để thiết kế hoạt động dạy - học và hoạt động đánh giá KQHT, là mục tiêu đánh giá cần hướng đến. Đối với từng CDR của môn học sẽ sử dụng nhiều phương pháp đánh giá KQHT. Các phương pháp đánh giá được lồng ghép trong quá trình diễn ra các hoạt động dạy - học để SV có thể chứng tỏ mình đạt mức độ nào của CDR môn học.



Hình 2. Sự liên kết các thành tố của quá trình dạy học (nguồn: J. Biggs & C. Tang, 2009)

Trên cơ sở lí luận giáo dục đại học và các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT trình độ đại học do Bộ GD-ĐT ban hành năm 2016, tác giả khái quát Khung liên kết giữa CDR của CTĐT với hoạt động dạy - học và đánh giá KQHT như sau (hình 3):



Hình 3. Khung liên kết giữa CDR của CTĐT với hoạt động dạy - học và đánh giá KQHT

Trong quá trình dạy học, đánh giá KQHT là khâu cuối cùng. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT theo CDR, cả 3 thành tố cần có mối liên hệ tác động qua lại theo vòng khép kín, đảm bảo các yêu cầu của từng thành tố sau:

Một là, *CDR của CTĐT*: được phân bổ trong CDR cấp môn học, cấp bài học.

Hai là, *hoạt động dạy và học*: căn cứ mục tiêu giáo dục của trường và CDR để thiết kế các phương pháp dạy học; lựa chọn nội dung dạy học, chủ đề học tập, nhiệm vụ học tập phù hợp, công bố đề cương môn học cho SV; đồng thời tạo ra môi trường, điều kiện học tập, tài liệu học tập, các nguồn lực khác phục vụ cho hoạt động dạy và học như: đội ngũ giảng viên, đội ngũ trợ giảng, đội ngũ nhân viên hỗ trợ, cách thức quản lý điều phối quá trình dạy học, cách quản lý và tổ chức kiểm tra đánh giá trong nhà trường.

- *Chủ đề học tập*: là một hình thức thể hiện khác của nội dung môn học, trong đó có sự chọn lọc và liên kết các khối kiến thức, kĩ năng thành một cấu trúc tương đối hoàn chỉnh mang tính khoa học và thực tiễn, thuận lợi cho việc giảng dạy - học tập và đánh giá KQHT môn học theo CDR.

- *Nhiệm vụ học tập*: là một đơn vị cấu thành đặc biệt của môn học được thiết kế trên cơ sở tích hợp đánh giá KQHT vào trong chủ đề học tập dưới dạng các công việc mà SV phải thực hiện và hoàn thành trong/sau quá trình học tập. Một số nhiệm vụ học tập chủ yếu mà bất kì môn học nào trong CTĐT đều yêu cầu SV thực hiện như: nhiệm vụ rèn luyện các phẩm chất cá nhân, nhiệm vụ rèn luyện các kĩ năng chuyên môn...; và cũng tùy vào đặc trưng của nhiệm vụ học tập mà SV phải thực hiện các công việc thiết yếu để có thể hoàn thành một/một số nhiệm vụ học tập cụ thể, có thể bao gồm các công việc sau: học trên lớp, tự học, làm tiểu luận, làm việc nhóm/ thảo luận/ thuyết trình/ tham gia dự án/ mô phỏng/ thực hành kĩ năng, lưu trữ và minh chứng hồ sơ học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- *Đề cương môn học*: là đơn vị cấu thành của một CTĐT, kịch bản cụ thể hóa quá trình dạy và học môn học. Đề cương môn học thể hiện thời gian, nội dung chủ đề học tập, nhiệm vụ học tập tương ứng với công việc của SV, các sản phẩm học tập dự kiến, tiêu chí đánh giá KQHT, công bố và sử dụng KQHT, thu nhận thông tin phản hồi các bên liên quan, cải tiến dạy-học và đánh giá KQHT chương trình môn học.

Ba là, *đánh giá KQHT của SV*: tùy theo CĐR đã công bố, phương pháp dạy học, nội dung dạy học, chủ đề học tập mà giảng viên thực hiện các phương pháp đánh giá khác nhau trong suốt quá trình dạy học, xây dựng các tiêu chí và nội dung đánh giá phù hợp với từng CĐR, cách thức phản hồi KQHT đến SV. Nội dung kiểm tra, đánh giá KQHT là các mức độ kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm khác nhau trên cơ sở các CĐR của CTĐT đã cụ thể hóa ở CĐR của môn học/ bài học.

### 3. Kết luận

Thực hiện Khung liên kết giữa CĐR của CTĐT với hoạt động dạy - học và đánh giá KQHT là một trong những vấn đề cốt lõi để đảm bảo chất lượng CTĐT của một trường đại học. Trong đó, việc đánh giá thành tích, năng lực của SV đạt được (hay cụ thể hơn đó là KQHT của SV so với CĐR của CTĐT tại thời điểm SV tốt nghiệp ra trường) là hoạt động cấp thiết hiện nay các trường đại học cần triển khai bài bản và quan tâm đúng mực.

### Tài liệu tham khảo

- Airasian, P.M. (2005). *Classroom assessment: Concepts and applications (fifth edition)*. Boston McGraw Hill.
- Biggs, J. & Tang, C. (2009). *Applying constructive alignment to outcomes-based teaching and learning*. McGraw Hill International. Kindle Edition.
- Biggs, J. B. (1996). *Enhancing teaching through constructive alignment*. Higher Education, 32: 1-18.
- Bộ GD-ĐT (2010). *Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 về hướng dẫn xây dựng và công bố Chuẩn đầu ra ngành đào tạo*.
- Bộ GD-ĐT (2015). *Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 về Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ*.
- Bùi Hiền (2013). *Từ điển Giáo dục học*. NXB Từ điển Bách khoa.
- Center for Educational Excellence (2010). *Đánh giá kết quả học tập*. Truy cập tại trang: [www.cee.hcmus.edu.vn](http://www.cee.hcmus.edu.vn).
- Đặng Bá Lâm (2003). *Kiểm tra, đánh giá trong dạy - học đại học*. NXB Giáo dục.
- Đình Văn Đệ (2017). *Cơ sở lý luận về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo tiếp cận phát triển năng lực trong giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục, số 410, tr 33-36.
- Đoàn Thị Minh Trinh (2012). *Thiết kế chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Đoàn Thị Minh Trinh, Nguyễn Hội Nghĩa (2014). *Hướng dẫn thiết kế và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Hoàng Thị Hương (2018). *Nâng cao chất lượng xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ở một số cơ sở giáo dục đại học nước ta*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 2 tháng 5, tr 86-89.
- Huba, Mary E. & Freed, Jann E., (2000). *Learning - Centered Assessment on College Campuses: Shifting the focus from Teaching to Learning*, ISBN: 0-205-28738-7, Allyn and Bacan, Boston, MA.
- Joao Duque (2006). *Learning outcomes - A practical Approach*. Technical University of Lisbon.
- Nguyễn Hồ Phương Nhật (2017). *Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong dạy học học phần "tuyển dụng nhân lực" tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, phân hiệu Quảng Nam*. Tạp chí Giáo dục, số 426, tr 58-62.
- Nguyễn Thành Nhân (2014). *Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực*. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phạm Văn Phong (2015). *Vận dụng quy trình kiểm tra, đánh giá vào quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá các môn học trong đào tạo đại học theo tiếp cận năng lực*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12, tr 43-45; 48.
- QAA (2004). *University of Oxford Institutional Audit*. Truy cập tại trang: <http://www.qaa.ac.uk/reviews/report/institutional.asp>.